TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2021/HSST
Ngày 08/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: ông Nông Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Ngô Văn Hoàn

2- Ông Lý Minh Giang

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nông Văn An - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thạch An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên tòa: Ông Bế Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08/12/2021 Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 24/11/2021.

Đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Hoàng Văn Th;** Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 08 tháng 5 năm 1973

Nơi cư trú: Bản V, xã Đ, huyện Th, tỉnh C

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12 phổ thông;

Con ông: Hoàng A, (Đã chết);

Con bà: Nông Thị Th, sinh năm 1941;

Trú tại: Bản V, xã Đ, huyện Th, tỉnh C

Vợ: Chu Thị Ngh, sinh năm 1979; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trú tại: Bản V, xã Đ, huyện Th, tỉnh C

Con: Có hai con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2004;

Anh em ruột: Có ba anh em ruột, bị cáo con cả trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Hiện bị cáo đang được tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Th từ ngày 28/7/2021 đến nay.

2. Họ và tên: **Trần Văn Th.** Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1987

Nơi cư trú: Nà B, thị trấn Đ, huyện Th, tỉnh C

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 06/12 phổ thông;

Con ông: Trần Văn Đ. sinh năm 1948; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con bà: Triệu Thị Kh, sinh năm 1941; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trú tại: Nà B, thị trấn Đ, huyện Th, tỉnh C

Vợ: Bế Thị U. sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Trồng trọt;

Trú tại: Nà B, thị trấn Đ, huyện Th, tỉnh C

Con: Có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2017;

Anh em ruột: Không có;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Hiện bị cáo đang được tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Th từ ngày 28/7/2021 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

1-Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Th: Ông Triệu Bằng Gi -Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C

2- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Đ; Sinh năm 1948

Nơi đăng ký HKTT: Nà B, thị trấn Đ, huyện Th, tỉnh C

3- Người làm chứng: Vi Văn Tr. Sinh năm 1990

Trú tại: Bản P, xã Đ, huyệnTh, tỉnh C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 28/7/2021, Tổ công tác cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th phối hợp cùng Công an xã Đ và Bộ đội biên phòng Đ, huyện Th làm nhiệm vụ tại khu vực chốt kiểm dịch thuộc thôn: Bản P, xã Đ, huyện Tỉnh C phát hiện hai đối tượng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 11F9 - 8445 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra biết hai đối tượng là Hoàng Văn Th, sinh năm 1973, trú tại: Bản V, xã Đ, huyện Tỉnh C và Trần Văn Th, sinh năm 1987, trú tại: Nà B, thị trấn Đ, huyện Th,tỉnh C Trong quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng (một nghìn đồng) được gấp lại ở cạnh vị trí chiếc xe mô tô. Tổ công tác tiến hành kiểm tra tờ tiền phát hiện bên trong tờ tiền có chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroine). Tiếp tục kiểm tra túi áo ngực của Hoàng Văn Th có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám đen, kiểm tra túi quần bên phải Thực phát hiện 02 kiêm tiêm ý tế đã qua sử dụng và 01 lọ nước nhãn hiệu NOVOCAIN 3%, kiểm tra túi quần phái sau bên phải phát hiện 01 gói nilon màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroine). Tổ công tác tiến hành kiểm tra Trần Văn Th thu giữ 01 điện thoại di động và số tiền 831.000 đồng (tám trăm ba mươi mốt nghìn đồng). Đấu tranh khai thác tại chỗ Th cho biết số chất bột màu trắng trên là Heroine vừa mua với một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thị trấn H, huyện Q,

tỉnh C với giá 300.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang người cùng tang vật. Vật chứng thu giữ gồm: 0,24 gam Heroine chất bột; 02 điện thoại di động; 01 xe mô tô BKS 11F9-8445, 02 bơm kim tiên và một số vật chứng khác.

Ngày 30/7/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th phối hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tiến hành khám xét đối với chỗ ở của Hoàng Văn Th và Trần Văn Th. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan.

Ngày 28/7/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th, tỉnh C phối hợp cùng cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ Trần Văn Th và Hoàng Văn Th có khối lượng là 0,17 gam (*Không phẩy mười bảy gam*), khối lượng thu giữ của Hoàng Văn Th là 0,07gam *(Không phẩy, không bảy gam*) và ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột màu trắng thu được. Tại bản Kết luận giám định số: 292/GĐMT ngày 11/8/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: 02 (mẫu) chất bột màu trắng bên trong 02(hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 08 giờ ngày 28/7/2021, Trần Văn Th gọi điện cho Hoàng Văn Th rủ đi sang huyện Q, tỉnh C đi mua ma túy (heroine) về sử dụng và Th đồng ý. Khoảng 30 phút sau, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siriur màu đỏ, biển kiểm soát 11F- 984.45 từ nhà xuống đón Th ở Bản V, xã Đ, huyện Tỉnh C cùng nhau sang huyện Q . Khi đến khu vực Bản C , thị trấn H huyện Q, tỉnh C, Trần Văn Th đưa cho Th số tiền 200.000 đồng để đi mua Heroine về sử dụng, còn Trần Văn Th đứng đợi ở xe mô tô. Do đã gọi điện từ trước, sau khi cầm tiền từ Trần Văn Th , Th đi bộ vào khu vực Bản C gặp người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch), qua trao đổi thỏa thuận giá cả Th đưa cho H số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), sau khi nhận tiền từ Th , H đưa cho Th 01 tép Heroine được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong có tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng(một nghìn đồng), bên trong tờ tiền 1.000 đồng(một nghìn đồng) có chứa Heroine. Sau khi mua được Heroine, Th tách ra một phần tương đương với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) giấu trong người, số Heroine còn lại Th gói lại và đi lên vị trí Trần Văn Th đang đợi. Khi đến nơi Th tách một phần Heroine ra để cả hai cùng sử dụng, phần còn lại Th gói trong tờ tiền 1.000 đồng và đưa cho Trần Văn Th cất giữ. Sau khi sử dụng Heroine xong, Th điều khiển xe mô tô chở Trần Văn Th về nhà. Khi cả hai đến khu vực thôn Bản P, xã Đ, huyện Tỉnh C thì bị phát hiện và bắt giữ.

Đối với Trần Văn Th quá trình điều tra không thừa nhận số Heroine trong tờ tiền 1.000 đồng là của bản thân nên ngày 23/9/2021 cơ quan chức năng tiến hành đối chất giữa Hoàng Văn Th và Trần Văn Th . Kết quả đối chất Th khẳng định số 0,17gam Heroine thu giữ là do Thông đưa tiền để đi mua với người đàn ông tên H . Căn cứ Điều 17 Bộ luật hình sự, điểm c, d, 3.7 Thông tư liên tịch số 17 ngày 24/12/2007 của BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, hành vi của Trần Văn Th với vai trò đồng phạm giúp sức.

Quá trình điều tra bị cáo Hoàng Văn Th đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Còn bị cáo Trần Văn Th không thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên toà bị cáo Hoàng Văn Th và bị cáo Trần Văn Th đã lần lượt khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của những người làm chứng. Kết luận giám định về vật chứng.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th thực hành quyền công tố đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, cũng như những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề cập đến nhân thân các bị cáo . Đối với bị cáo Hoàng Văn Th tiền án, tiền sự: không có, nhưng bị cáo nghiện ma túy. Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1điều 51; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th từ 18 đến 24 tháng tù. Bị cáo Trần Văn Th từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng gồm có:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS , màu đỏ bạc, BKS: 11F9 - 8445, số loại: 5C63, số máy:051386, số khung 031586, dung tích xi lanh:110, xe đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động màu xám đen, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, điện thoại di động có số IMEL: 354817/01/176806/9, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, điện thoại di động có số IMEL I: 351671340142903, IMEL II: 351671345142908, điện thoại đã qua sử dụng.

-01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: " Số tiền 831.000đ (Tám trăm ba mươi mốt nghìn đồng chẵn) của Trần Văn Th ". Mặt sau của phong bì có chữ ký của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì thư, tại 04 góc có đóng dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện Th, tỉnh C.

- 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi " 02(Hai) bơm tiêm y tế và 01 (Một) lọ nước cất chưa qua sử dụng". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người tham gia trên phần giáp lai, tại 04 góc của phong bì thư có đóng dấu của Công An xã Đ, huyện Th, tỉnh C.

- 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: " Tờ tiền mệnh giá 1.000đ (Một nghìn đồng chẵn) tiền tang vật" . Mặt sau của phong bì có chữ ký của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì thư, tại 04 góc có đóng dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện huyện Th, tỉnh C.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận và không có ý kiến gì thêm.

Lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Văn Th: Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về xã hội có phần hạn chế , do vậy đã nghe bạn bè lao vào con đường sử dụng ma túy dẫn đến nghiện ma túy, nên đã phạm vào tội tàng trữ

trái phép chất ma túy. Nhưng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo chư thật thà khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Nhưng bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn Đ được nhà nước tặng Huy chương kháng hạng nhất. Do vậy đề nghi HĐXX cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy tại khoản 2 điều 51 BLHS và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà vị đại diện Viện kiểm sát dề nghị. Về xử lý vật chứng nhất trí với quan điểm của vị đại diện VKS đề nghị.

Phần nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Th điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 28/7/2021 tại thôn Bản P , xã Đ , huyện Th , tỉnh C , Tổ công tác cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Th phối hợp cùng Công an xã Đ và Bộ đội biên phòng Đ phát biện bắt giữ Hoàng Văn Th vàTrần Văn Th tàng trữ ma túy (Heroine) tổng số ma túy thu được từ hai bị cáo có khối lượng là 0,24gam. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của Hoàng Văn Th vàTrần Văn Th là để sử dụng cho cá nhân. Tại bản Kết luận giám định số: 292/GĐMT ngày 11/8/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: 02 (mẫu) chất bột màu trắng bên trong 02(hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.

Do vậy hành vi của các bị cáo Hoàng Văn Th vàTrần Văn Th có đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 26/CTr-VKS –TA ngày 28/10/2021 của VKSND huyện Th tỉnh C truy tố các bị cáo Hoàng Văn Th vàTrần Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ; tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Văn Th nhận thức được Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bản thân bị cáo là người nghiện ma tuý. (Nhân thân xấu)

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân; của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Hoàng Văn Thực ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Trần Văn Th :

Bị cáo Trần Văn Th nhận thức được Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội khác, sa sút về kinh tế, nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

- Về nhân thân bị cáo: Về tiền án có 01 tiền án về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy" đã được xóa án tích.

Tiền sự có 05 tiền sự về hành vi (Sử dụng trái phép chất ma túy) đã được xóa tiền sự. nhưng bản thân bị cáo là người nghiện ma tuý. (Nhân thân xấu)

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 ðiều 51 BLHS vì bố bị cáo là người có công với nước, được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét nhân thân; tính chất mức độ nguy hiểm; Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Trần Văn Th ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện để giáo dục,

cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th hoàn toàn phù hợp nên được chấp nhận.

Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đối với hai bị cáo hoàn toàn phù hợp với hành vi phạm tội nên được chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Th vàTrần Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c Khoản1 Điều 249; Điều 38; Điểm s, Khoản 1 điều 51; Bộ luật hình sự 2015. Đối với bị cáo Hoàng Văn Thực.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Thông.

- Tuyên bố các bị cáo **Hoàng Văn Th vàTrần Văn Th** - phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn Th – 18(mười tám)** tháng tù, thời gian thụ hình được tính kể từ ngày 28/7/2021 .

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Th – 15(Mười năm)** tháng tù, thời gian thụ hình được tính kể từ ngày 28/7/2021. .

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên:

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: - 01 (Một) điện thoại di động màu xám đen, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, điện thoại di động có số IMEL: 354817/01/176806/9, điện thoại đã qua sử dụng. (Là của bị cáo Hoàng Văn Th dùng để liên lạc mua ma túy.)

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, điện thoại di động có số IMEL I: 351671340142903, IMEL II: 351671345142908, điện thoại đã qua sử dụng. (Là của bị cáo Trần Văn Th dùng để liên lạc mua ma túy).

- 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: " Tờ tiền mệnh giá 1.000đ (Một nghìn đồng chẵn) tiền tang vật" . Mặt sau của phong bì có chữ ký của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì thư, tại 04 góc có đóng dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện Th, tỉnh C. (Là tờ tiền dùng để gói ma túy).

Tuyên trả lại:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS , màu đỏ bạc, BKS: 11F9 - 8445, số loại: 5C63, số máy:051386, số khung 031586, dung tích xi lanh:110, xe đã qua sử dụng. Cho ông Trần Văn Đ là chủ sở hữu

-01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: " Số tiền 831.000đ (Tám trăm ba mươi mốt nghìn đồng chẵn) của Trần Văn Th ". Mặt sau của phong bì có chữ ký của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì thư, tại 04 góc có đóng dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện Th, tỉnh C. cho bị cáo Trần Văn Th vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi " 02(Hai) bơm tiêm y tế và 01 (Một) lọ nước cất chưa qua sử dụng". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người tham gia trên phần giáp lai, tại 04 góc của phong bì thư có đóng dấu của Công An xã Đ, huyện Th, Tỉnh C.

Vật chứng đang được lưu giữ tại kho vật chứng cơ quan Thi hành án dân sự huyện Th và sẽ được đưa ra thi hành sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21; Điều 23; của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Buộc các bị cáo Hoàng Văn Th vàTrần Văn Th mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331. Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụliên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã Ký)	(đã Ký)
Ngô Văn Hoàn	
(Đã ký)	**Nông Văn Cường**
Lý Minh Giang	

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thạch An;
- Công an huyện Thạch An (3 bản)
- Trại giam
- Chi Cục THA DS huyện Thạch An;
- Bị cáo;
- Người làm chứng
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Cường